**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 9 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 31/10 đến 5/11)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **31 /10** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Ôn tập giữa học kì 1  Ôn tập giữa học kì 1  Ôn động tác đi đều  Em làm được những gì? (tiết 1)  Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”. | TH Nghệ thuật: Biết được HĐbiểu diễn NT “kịch”. |
| **Thứ 3**  **01/11** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Ôn tập giữa học kì 1  Ôn tập giữa học kì 1  Bài 5: Gia đình em ( tiết 1)  Em làm được những gì? (tiết 2)  Thực hành Giữ an toàn và vệ sinh trường học tiết 3,4 (Gộp 1) |  |
| **Thứ 4**  **02/11** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Ôn tập giữa học kì 1  Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1 000  Bài 3. Sử dụng quạt điện (Tiết 3) |  |
| **Thứ 5**  **03/11** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Ôn tập giữa học kì 1  Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà ( tiết 2)  Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1 000(tt)  Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè  Bài 5: Tập gõ bàn phím (Tiết 1) | THLM: HĐTN Tuần 1 HĐGD theo CĐ: Tìm hiểu những hoạt động diễn ra trong ngày, lập thời gian biểu.  Tích hợp môn đạo đức, âm nhạc |
| **Thứ 6**  **04/11** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Ôn tập giữa học kì 1  Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 (tt)  Ôn tập chủ đề Trường học T1 |  |
| **Thứ 7**  **05/11** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Ôn động tác đi đều  Kiểm tra, đánh giá GKI  Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo. | GDKNS: Biết chia sẻ cảm xúc của bản thân với mọi người xung quanh. |

**Thứ Hai, ngày 31 tháng 10 năm 2022**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản truyện đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, tên người, tên địa danh Việt Nam và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Mẫu chữ viết hoa Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B (cỡ nhỏ).

+ Bản đồ hành chính Việt Nam và tranh ảnh về Nà Mạ, Đồng Tháp Mười (nếu có).

+ Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.      - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Chiếc nhãn vở đặc biệt:**  Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, bạn nhỏ thích quá!  **Cậu học sinh mới:**  Ngoài giờ học, Lu-I và các bạn thường chơi những ván bi quyết liệt, những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê, Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu.  **Gió sông Hương:**  Cách tự giới thiệu của bạn Nhã Uyên thật đặc biệt khi Uyên đọc bài thơ về Huế với dòng sông Hương, lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới. Vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...  **Phần thưởng:**  Ngày đầu vào lớp Một, nhìn chiếc khăn quàng đỏ trên vai các anh chị lớp lớn, Nhi thích mê. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa (cỡ nhỏ).** | |  |
| **2. 1. Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, xác định chiều cao, độ rộng các chữ, cấu tạo nét của các chữ cái (theo nhóm chữ).  - GV viết mẫu hoặc quan sát qua phần mềm viết chữ (có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu) và nêu quy trình viết 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.  - HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.  **2.2. Ôn luyện viết từ ứng dụng (tên người, tên địa danh)**    **-** Yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về tên địa danh Nà Mạ.  - GV giới thiệu và yêu cầu HS xác định vị trí của tỉnh Cao Bằng trên bản đồ Việt Nam, vị trí thôn Nà Mạ trên bản đồ hành chính Cao Bằng.  - Yêu cầu HS trình bày hiểu biết về tên riêng Đức Thanh, Thanh Minh.  - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng: Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh.  - GV lưu ý HS trước khi viết bài:  + Khi viết tên riêng cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.  + Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…  + Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút.  + Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS xác định độ cao của các con chữ, vị trí đặt dấu, khoảng cách giữa các tiếng,…  - GV viết từ Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh hoặc có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu.  - Yêu cầu HS viết các tên riêng Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh vào vở tập viết.  **2.3. Luyện viết câu ứng dụng**  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao:  Ai đi Châu Đốc, Nam Vang,  Ghé qua Đồng Tháp bạt ngàn bông sen.  Ca dao  - Yêu cầu HS nhận xét câu ứng dụng:  + Cách trình bày.  + Viết hoa những chữ nào?  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở tập viết.  **2.4. Luyện viết thêm**  - Yêu cầu HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ và câu ca dao vào vở tập viết.  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của các từ Đinh Bộ Lĩnh, Trần Phú, Bình Dương.  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.5. Đánh giá bài viết**  - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết vủa mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết và tổng kết. | - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Tên một thôn ở xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quê hương của anh Kim Đồng và cũng là nơi Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Đức Thanh: Tên người phụ trách đầu tiên của Đội Nhi đồng Cứu quốc khi mới thành lập, nay là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  - Thanh Minh: Tên thật là Lý Văn Tình, là một trong năm đội viên đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS quan sát.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời: Ca ngợi vẻ đẹp trù phú cảu vùng Đồng Tháp Mười – một vùng đất ngập nước của đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là sản vật nơi đây vô cùng phong phú với nhiều tôm và trồng rất nhiều hoa sen, hoa súng,…  - HS trả lời:  + Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ôli, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ôli.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng và viết hoa chữ cái đầu các tên riêng: Châu Đốc, Nam Vang, Đồng Tháp.  - HS viết bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày.  + Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979, là người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn. Ông là vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam và đặt tên nước là Đại Cồ Việt)  + Trần Phú (1904 – 1931, là một nhà cách mạng của Việt Nam, là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng Sản Việt Nam – lúc đó có tên là Đảng Cộng Sản Đông Dương – khi mới 26 tuổi).  + Bình Dương (tên một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ) và của câu ứng dụng: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS thực hiện tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Nghe – viết được bài thơ “Con tàu của em”, ôn luyện cách viết hoa tên người; phân biệt ay/ây hoặc iêc/iêt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi. Thẻ từ để tổ chức hoạt động chính tả.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.        - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Lắng nghe những ước mơ:**  Chi tiết cho thấy Hà Thu muốn trở thành một cô giáo Mĩ thuật là:  Từ khi còn bé xíu, em đã ước mơ được làm cô giáo. Những lúc rảnh rỗi, em thường vẽ tranh hoặc chơi gấp giấy cùng các bạn. Em mong lớn lên sẽ trở thành giáo viên dạy Mĩ thuật.  **Triển lãm *Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy*:**  Việc Bác Hồ dành phòng khách cho thiếu nhi tổ chức triển lãm cho thấy Bác Hồ là người rất yêu quý thiếu nhi, Bác luôn muốn dành mọi sự quan tâm và giáo dục tốt nhất cho thiếu niên nhi đồng.  **Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí:**  Số lượng người tham gia ngày hội cho thấy ngày hội rất hấp dẫn, thu hút được đông đảo người tham gia.  **Đơn xin vào Đội:**  Bạn nhỏ nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp bạn học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chính tả** | |  |
| **2. 1. Nghe – viết**  - Yêu cầu HS đọc bài thơ “Con tàu của em”, trả lời câu hỏi về nội dung bài viết: Trường, lớp được bạn nhỏ so sánh với những gì?  - Yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Ví dụ: tàu, mỗi, chuyển rung,…  - GV đọc từng dòng và viết bài thơ vào vở chính tả.  - GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  **2.2. Ôn luyện cách viết hoa tên riêng**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách viết hoa tên riêng và thực hiện vào vở bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Phân biệt ay/ ây hoặc iêc/ iêt**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT4, lựa chọn BT phương ngữ cần thực hiện.  - Yêu cầu HS tìm trong nhóm đôi tiếng phù hợp với mỗi ngôi sao và thực hiện BT vào VBT.  - HS chơi trò chơi Tiếp xức để chữa BT.  - Yêu cầu HS giải nghĩa và đặt câu với từ ngữ vừa điền.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | - HS đọc bài thơ và trả lời câu hỏi: Trường được bạn nhr so ánh với con tàu, lớp học được so sánh như một toa tàu nhỏ.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS viết bài vào vở chính tả.  - HS thực hiện theo yêu cầu của HS.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Viết các tên sau vào vở cho đúng.  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trình bày: Lâm Thanh Yên Đan; Nguyễn Khánh Linh; Lê Đình Huy; Trần Phúc Nguyên.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT4.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi.  a.  + Chiếc máy bay đang lướt nhanh trên những tầng mây xanh.  + Các thầy cô đều khen bài trình bày của nhóm em.  + Những chiếc thuyền máy chở đầy hàng hóa đã cập bến.  b.  + Làm việc nhà xong, em ngồi viết bài.  + Họ mải miết làm cỏ, bón phân trên cánh đồng lúa xanh biếc.  + Những tiết mục xiếc và ảo thuật luôn cuốn hút các khán giả nhí.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN : GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

# Bài 4: Động tác đi đều ,đứng lại

**( tiết 5)**

1. **Yêu cầu cần đạt.**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều, đưng lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.        * HS nghe và quan sát GV         HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Bịt mắt bắt dê” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn động tác đi đều  - Ôn động tác đứng lại . |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện động tác đi đều, đứng lại. |
|  |  |  | - GV cho 1 tổ thực hiện động tác đi đều, đứng lại.  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.   tc nhảy ô tiếp sức   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi . * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  ĐH kết thúc       |

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi | |  |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài. | - HS 1: Nêu 1 phép tính nhân hoặc phép chia đã học và mời bạn trả lời.  - HS 2: Trả lời phép tính nhân, chia có kết quả đúng. 🡪 mời HS khác nêu 1 phép tính nhân hoặc phép chia đã học và mời bạn trả lời. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (25 phút)**  a. Mục tiêu: Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Cá nhân, lớp | |  |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Yêu cầu HS tính nhẩm cá nhân.  \* Lưu ý:  + Phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.  + Kết quả phép chia ở câu b có thể dựa vào phép nhân tương ứng, không nhất thiết phải thuộc bảng chia.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - GV hướng dẫn:  + Nêu tên gọi của thành phần chưa biết trong các phép tính.  **+** Việc tìm thành phần chưa biết có thể dựa vào quy tắc tìm thừa số, số bị chia, số chia và nhân, chia nhẩm hoặc dựa vào tính nhẩm.  Ví dụ: a. 3 x ? = 60  3 nhân với mấy chục thì bằng 6 chục?  - Yêu cầu HS tính nhẩm cá nhân.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề.  - GV hướng dẫn:  a) 1 đôi tất: 2 chiếc tất  10 đôi tất: ? chiếc tất  - Tìm 10 đôi tất có nghĩa là tìm 2 được lấy mấy lần?  - Nêu phép tính tìm số chiếc tất của 10 đôi tất?  b) 2 chiếc đũa: 1 đôi đũa  10 chiếc đũa: ? đôi đũa  → 10 chiếc đũa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 2 chiếc đũa.  - Muốn tìm số đôi đũa của 10 chiếc đũa ta làm như thế nào?  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  **-** Yêu cầu HS trình bày trước lớp. | *-* HS nêu: Tính nhẩm  - HS tự nhẩm kết quả. a. 2 x 7 = 14 8 x 5 = 40  3 x 7 = 21 6 x 3 = 18  4 x 9 = 36 9 x 2 = 18  5 x 6 = 30 6 x 4 = 24  *b. 24 : 3 = 8 32 : 4 = 8*  24 : 4 = 6 20 : 2 = 10  16 : 2 = 8 45 : 5 = 9  25 : 5 = 5 0 : 3 = 0  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  *-* HS nêu: Tìm số  - Thừa số, số bị chia, số chia.  3 × 2 chục bằng 6 chục   1. 3 × 20 = 60 2. 90 x 5 = 450 3. 1000 : 2 = 500 4. 4 : 1 = 4   - Lớp lắng nghe, nhận xét.  2 được lấy 10 lần.  2 × 10 = 20.  Ta lấy 10 chiếc đũa chia cho số chiếc đũa của 1 đôi.  10 : 2 = 5  a. 2 × 10 = 20.  Trả lời: 10 đôi tất có 20 chiếc tất.  b. 10 : 2 = 5  Trả lời: 10 chiếc đũa được 5 đôi đũa.  - Lớp lắng nghe, nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi – Cá nhân, lớp | |  |
| GV tổ chức trò chơi “Ô số kì diệu” ôn lại bảng nhân chia đã học, quy tắc tìm số bị chia, số chia và thừa số.  Dặn dò: Chuẩn bị tiết 2. | - HS chọn ô số bất kì và trả lời yêu cầu trong ô số, trả lời đúng sẽ được 1 phần quà. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 3: “KÍNH YÊU THẦY CÔ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ”

**Tiết 1**

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tham gia sinh hoạt dưới cờ.*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ”.*

*+ Chia sẻ kỉ niệm với thầy cô giáo của em.*

*+ Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đăng kí tham gia, lựa chọn và chuẩn bị, biểu diễn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “ *Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.

- Ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.

**Qua tiết sinh hoạt dưới cờ này góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chuẩn bị và tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ cùng các bạn.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ: Thể hiện được tiết mục văn nghệ đúng chủ đề.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm để thể hiện tình cảm với bạn bè.

- Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với các bạn để thực hiện các tiết mục văn nghệ và những việc cần làm để thực hiện trong tháng hành động trở thành HS thân thiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**TUẨN 9**

**TIẾT 1: THAM GIA THÁNG HÀNH ĐỘNG “ EM LÀ HỌC SINH THÂN THIỆN”**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG** |
| - GV tổ chức cho HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “ *Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.  - GV tổ chức cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để tham gia tháng hành động “ *Em là HS thân thiện*” theo đăng kí.  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các tiết mục đã đăng kí; nhắc nhở HS khác giữ gìn trật tự và theo dõi, cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.  - Gv yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện. | - HS đăng kí tham gia các tiết mục văn nghệ.  - HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ như đăng kí.  - HS tham gia biểu diễn các tiết mục đăng kí.  - HS khác ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Ba, ngày 01tháng 11 năm 2022

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản thơ đã học từ đầu học kì I: đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.

2. Ôn luyện MRVT Măng non; đặt câu với từ ngữ tìm được về hoạt động của trẻ em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn thơ và câu hỏi.

+ Hình ảnh cảu huy hiệu Đội, 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng, hình ảnh trẻ em, hình ảnh chào cờ.

+ Tranh ảnh các phong trào, các hoạt động, việc làm của thiếu nhi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thuộc lòng (10 phút)** | | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài và nghe cảm xúc của bạn.  - GV nhận xét phần đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  + Mùa thu của em: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy trong lòng rộn ràng và phấn khởi. Em không chỉ được nhớ về những đêm trăng rằm tháng Tám rước đèn vui vẻ cùng các bạn mà còn nhớ về cảm xúc hân hoan khi em bắt đầu năm học mới.  + Em vui tới trường: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vui và hạnh phúc. Em vui vì mỗi ngày được đến trường, được nghe thầy cô giảng bài, được học tập và chơi đùa cùng các bạn. Mỗi ngày đến lớp với em sẽ đều là những niềm vui và những tiếng cười.  + Hai bàn tay em: Đọc đoạn thơ, em lại thêm yêu đôi bàn tay của mình. Đôi bàn tay nhỏ xinh như hoa luôn luôn ở bên cạnh em, giúp em làm mọi việc.  + Ngày em vào Đội: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vô cùng tự hào và tràn đầy hi vọng. Em tự hào khi được vào Đội từ đó sẽ có thật nhiều điều mới, thật nhiều khát khao mới lại mở ra trước mắt em. Và các em được khoác trên vai mình chiếc khăn quàng đỏ thắm. | |  |
| **2. Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ Măng non** | | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - HS thi giải ô chữ trong nhóm hoặc trước lớp, GV có thể tổ chức thành các đội thi.  - Yêu cầu HS tìm hiểu thêm về một số từ ngữ tìm được ở hàng ngang, hàng dọc bằng hình ảnh, vật thật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tham gia thi đua.  + Búp măng  + Chăm chỉ  + Nhi đồng  + Dũng cảm  + Khiêm tốn  + Chào cờ  + Kế hoạch nhỏ  Từ khóa: Măng non  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nhận xét. | |  |
| **3. Hoạt động 3: Đặt câu về hoạt động của trẻ em** | | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT2 và quan sát hình gợi ý.  - Yêu cầu HS đặt câu trong nhóm đôi và viết vào vở VBT.  - 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | | - HS xác định yêu cầu cảu bài tập: Đặt câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 2.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đặt câu trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp:  + Nhi đồng như những búp măng non.  + Em chăm chỉ học bài và giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà.  + Một đội viên cần rèn luyện tinh thần dũng cảm.  + Đầu tuần, chúng em được tham gia dự lễ chào cờ.  + Chúng em tham gia phong trào kế hoạch nhỏ. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.

2. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc.

+ Tranh ảnh, vật thật một số loại đồ chơi trẻ em.

+ Hình ảnh phóng to của sơ đồ tư duy tả đồ chơi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài văn em thích và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.  - GV đưa ra một số gợi ý:  + Hình ảnh đẹp trong bài là hình ảnh nào?  + Vì sao đó lại là hình ảnh đẹp?  + Em cảm thấy nhưu thế nào trước hình ảnh đó?  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài.  - GV nhận xét phần đọc và nói về hình ảnh đẹp của HS bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  **Nhớ lại buổi đầu đi học.** Hình ảnh đẹp: Hoa và cỏ đứng bên nha hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Thỉnh thoảng, đám hoa cỏ cũng rung nhè nhẹ khi một cơn gió tràn qua. Rồi cơn gió lớn hơn, đám cỏ nghiêng ngả xô vào nhau. Những hạt giống nhỏ theo gió bay đi. Gió qua rồi, đám cỏ quay trở lại trật tự hiền lành. Nhìn sâu dưới chân có thấy được cả những mầm non nhỏ như những chú kiến đang ngơ ngác trước những bước chân học trò tung tăng đùa giỡn.  **Hoa cỏ sân trường.** Hình ảnh đẹp trong bài văn đó là hình ảnh đám hoa và cỏ trên sân trường đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Hình ảnh thật nhẹ nhàng và thân thương khiến ta cảm thấy như hoa cỏ giống như những người bạn thân thiết của học trò. Em cảm thấy thêm yêu hoa cỏ ở sân trường hơn bao giờ hết, chúng thật dịu dàng và đáng yêu.  **Lớp học cuối đông.** Hình ảnh các bạn quây quần bên thầy giáo kể về cuộc sống của mình. Tiếng Mông lẫn tiếng Kinh làm cho căn phòng nhỏ thêm rộn ràng. Hình ảnh thật ấm áp và cảm động giữa trời mùa đông lạnh giá. Em cảm thấy trong lòng thật xúc động trước hình ảnh ấy. **Lễ kết nạp đội.** Hình ảnh đẹp nhất trong bài văn đó là hình ảnh chiếc khăn quàng đỏ thắm được thầy Tổng phụ trách đặt lên vai các đội viên mới cùng lời căn dặn chan chứa tin yêu. Hình ảnh này thật xúc động, đánh dấu việc các bạn nhỏ chính thức trở thành đội viên. Trong lòng em dâng lên một niềm vui hân hoan và tự hào khi chúng em được tham dự lễ kết nạp Đội. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật** | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS quan sát sơ đồ và các hình ảnh hoặc đồ chơi thật để gợi ý.    - GV đưa ra một số gợi ý để HS tham khảo:  + Món đồ chơi đó là gì?  + Nó có hình dạng như thế nào? Kích thước ra sao? Có màu sắc gì?  + Món đồ chơi có đặc điểm gì nổi bật khiến em thích?  + Cách chơi món đồ chơi đó như thế nào?  + Tình cảm cảu em dành cho món đồ chơi ấy ra sao?  - Yêu cầu HS chia sẻ nhanh về đồ chơi em thích trong nhóm đôi, góp ý, bổ sung cho nhau.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn vào VBT.  - Gọi 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của bài tập: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) tả một món đồ chơi mà em thích dựa vào gợi ý.  - HS quan sát theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm bài.  - HS trình bày bài làm.  - HS nhận xét. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép nhân, phép chia dựa vào các bảng nhân, chia đã học kết hợp với tính chất giao hoán của phép nhân.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Vận dụng nhân nhẩm, chia nhẩm để tìm các thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; giáo án điện tử

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (1 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành | |  |
| **-** Yêu cầu HS hát bài Trên con đường đến trường. | HS vỗ tay và hát. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (12 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Nhóm, lớp | |  |
| Bài 4:  - Yêu cầu HS đọc đề.  **-** Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng gì?  - Hướng dẫn: Có thể giải theo các cách khác nhau, chẳng hạn:  Cách 1:  Tính số cành hoa ở 4 bàn dựa theo số cành hoa có ở mỗi bàn.  Cách 2:  Tính số cành hoa ở 4 bàn dựa theo số lọ hoa được cắm 5 cành hoa.  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS sửa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Trên mỗi bàn có 2 lọ hoa, mỗi lọ hoa có 5 cành hoa.  - Hỏi: 4 cái bàn như thế có bao nhiêu cành hoa?  - Dạng bài toán giải bằng 2 bước.  Bài giải  Cách 1:  5 × 2 = 10  Trả lời: Mỗi bàn có 10 cành hoa.  10 × 4 = 40  Trả lời: 4 bàn có 40 cành hoa  Cách 2:  2 × 4 = 8  Trả lời: 4 bàn có 8 lọ hoa.  8 × 5 = 40  Trả lời: 4 bàn có 40 cành hoa. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (22 phút)** | |  |
| **3.1 Hoạt động 1 (18 phút): Thử thách**  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành. Nhóm, lớp. | |  |
| - Yêu cầu HS đọc đề.    - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 và giải bài toán vào bảng nhóm.  - Yêu cầu HS giơ bảng con ghi số bạn đóng vai các chú ngựa.  - GV sửa bài, nhận xét.  Lưu ý: HS chưa học bài toán liên quan đến rút về đơn vị và tương quan tỉ lệ thuận, không nên giải: 4 chân ngựa → 2 bạn 20 chân ngựa → 10 bạn.  - Yêu cầu 1, 2 nhóm HS sắm vai thể hiện bài toán và trả lời câu hỏi. | 4 chân ngựa → 1 chú ngựa  20 chân ngựa → 5 chú ngựa (20 chân ngựa chia thành các nhóm, mỗi nhóm 4 chân) 1 chú ngựa → 2 bạn  5 chú ngựa → 10 bạn (2 được lấy 5 lần)  HS thực hiện. |  |
| **3.2 Hoạt động 2 (4 phút): Hoạt động thực tế**  a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân, phép chia.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Tự đánh giá - Lớp. | |  |
| - Yêu cầu HS về nhà thực hiện    - Yêu cầu HS đánh giá sau bài học.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - Dặn dò: Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000. | HS lắng nghe  HS tự đánh giá. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# Tự nhiên và xã hội

# CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

# THỰC HÀNH: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (TIẾT 3,4)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Thực hành khảo sát về an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV**: Các hình trong bài 8 SGK phóng to, phiếu khảo sát an toàn trường học.

**- HS:** SGK, VBT, mũ, bút, khẩu trang, găng tay.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi vào tiết học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát có nội dung về chủ đề trường học.  - GV dẫn dắt vào tiết 3 và 4 của bài học.  **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Chia sẻ nội dung khảo sát**  **Mục tiêu:** HS nêu được những điều đã khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực khu quanh nhà trường. Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để trường học luôn an toàn.  **Cách tiến hành:**  \* Bước 1:  - HS báo cáo kết quả khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc các khu vực xung quanh nhà trường.  - Gv giới thiệu một số phiếu khảo sát thực hiện tốt.  - GV mời HS chia sẻ kết quả khảo sát trước lớp.  - HS và GV cùng nhau nhận xét, đề xuất nội dung cần sử chữa thiết bị, khu vực không an toàn, rút ra kết luận.  \* Kết luận: Khảo sát các khu vực trong và xung quanh trường học, sẽ giúp em và nhà trường phát hiện những nơi nguy hiểm để kịp thời khắc phục và sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.  \* Bước 2  - GV tổ chức cho học sinh chia sẻ những việc em sẽ làm để giữ cho trường học an toàn  - HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận  \* Kết luận: Mỗi học sinh cần có ý thức giứ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ trường học an toàn và sạch đẹp.  **Hoạt động 2: Thực hành vệ sình trường học**  **Mục tiêu:** HS làm được một số việc phù hợp để giứ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 11, 12, 13 trong SGK trang 38 và thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi:  + Các bạn đang làm gì?  + Các bạn làm những việc làm đó để làm gì?  - GV dẫn dắt và phân công vị trí cho các nhóm thực hiện vệ sinh trường học  - GV nhắn mạnh lưu ý với các HS “Các em nhớ đội mũ, đeo khẩu trang, găng tay để đảm bảo an toàn khi vệ sinh trường học nhé!”  - GV yêu cầu HS cầu HS cùng ra sân thực hiện vệ sinh các khu vực trong trường theo sư hướng dẫn của thầy, cô ( GV, HS đã chuẩn bị sẵn vật dụng làm vệ sinh: chổi, giẻ lau, găng tay, khẩu trang….)  \* Kết luận: Em thực hiện giữ an toàn và vệ sinh trường học để mồi trường học tập tốt hơn và an toàn.  - GV dẵn dắt để HS nêu được các từ khóa cảu bài “ Kế hoạch – Khảo sát”  **3. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - GV yêu cầu HS thực hành vệ sinh trường học và khu vực xung quang trường học  - Các em về nhà xem lại bài. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS báo cáo kết quả khảo sát  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ khảo sát trước lớp  - HS nhận xét lẫn nhau  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ:  + Cắt tỉa cây cảnh thường xuyên.  + Bỏ giấy vào thùng rác và xả nước bồn cầu sau khi đi vệ sinh.  + Bỏ rác vào thùng rác đúng quy định.  + Quét sân trường.  + Không dẫm lên cỏ, hoa xung quanh trường.  + Không vẽ, viết lên bàn học.  + Không khắc lên cây cảnh.  + Lau dọn bàn ghế và bảng đen trong lớp trước mỗi buổi học.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sat tranh và thảo luận trả lời câu hỏi:  + Các bạn đang làm vệ sinh xung quanh khuôn viên trường học  + Các bạn làm việc đó để để xung quanh khuôn viên trường để giữ trường học an toàn và sạch đẹp,…  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư , ngày 02 tháng 11 năm 2022

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Đọc trôi chảy bài đọc Cô Hiệu trưởng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn truyện và lời các nhân vật với giọng phù hợp.

2. Hiểu được nội dung bài đọc: Cô Hiệu trưởng đã giúp đỡ Tre – một HS gặp khó khăn khi nói – trở nên mạnh dạn bằng tình yêu thương và cách giảng dạy phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ lựa chọn cho HS tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng** | |  |
| - Yêu cầu HS đọc tên tựa bài, quan sát tranh, phỏng đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.  - GV giới thiệu bài đọc Cô Hiệu trưởng.  - Gv đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.  - Luyện đọc:  + Yêu cầu đọc nhóm đôi nối tiếp từng câu.  + Chia đoạn: 4 đoạn.  + Luyện đọc câu dài.  + Luyện đọc từng đoạn.  + Luyện đọc cả bài.  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. | - HS đọc tựa đề bài, quan sát tranh và phỏng đoán nội dung bài đọc.- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |  |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện đọc hiểu** | |  |
| - GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Mỗi sáng, trước khi vào lớp, Tre thích làm gì?  + Tre gặp khó khăn gì?  + Tre dùng cách nào để trả lời câu hỏi của cô Hiệu trưởng?  + Theo em, cô Hiệu trưởng đã làm gì giúp Tre trở nên mạnh dạn?  + Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  - HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét kết quả và nhận xét bài học. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - Một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Vừa tới của phòng cô Hiệu trưởng, Tre đã la toáng lên:  - Quê … Tây Nguyên  + Tre gặp khó khăn khi nói.  + Tre dùng cách vẽ tranh để trả lời cô Hiệu trưởng.  + Cô Hiệu trưởng đã khuyến khích, động viên Tre để giúp Tre trở nên mạnh dạn.  + HS trả lời theo cảm nghĩ:  - Thích nhân vật Tre vì Tre là một cô bé thông minh và đáng yêu.  - Thích cô giáo vì cô luôn diuj dàng, âu yếm, nhẹ nhàng động viên và khích lệ Tre.  - HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, hỏi đáp – Lớp | |  |
| - GV nêu bài toán.  - Muốn biết có bao nhiêu viên bi ta thực hiện phép tính gì?  - Nêu phép tính.  - Nhận xét gì về phép tính nhân 13 x 3?   * Đây là phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000. * Giới thiệu bài, ghi tựa. | - Phép tính nhân.  - 13 x 3  - HS nêu. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (17 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Xây dựng biện pháp nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (không nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |  |
| 1. GV nêu vấn đề: 13 × 3 = ?   – GV: Tìm kết quả phép nhân này bằng cách nào?    - Yêu cầu HS đếm trên ĐDHT.  – GV: Có cách nào thuận tiện hơn không? (Không cần chuyển về tổng, không cần sử dụng ĐDHT)  – GV giới thiệu biện phép tính:  Để thực hiện phép nhân 13 × 3 ta có thể làm như sau (GV hướng dẫn, HS vừa nói vừa viết trên bảng con):  Đặt tính: Viết số 13 rồi viết số 3 dưới số 13 (thường ta viết ở cột đơn vị), viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.  Tính (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)  3 nhân 3 bằng 9, viết 9. 3 nhân 1 bằng 3, viết 3. 13 nhân 3 bằng 39.  (Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa viết ra bảng con vừa nói.)  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.  – So sánh kết quả ba cách tính, cách nào thuận tiện nhất? Vì sao?   1. 123 × 2 = ?   – Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2phép tính trên bảng con theo thuật tính (tính dọc) tương tự 13 × 3.  – Đối chiếu với ĐDDH trong SGK, khẳng định kết quả đúng.    \* Lưu ý:  - Đặt tính thẳng cột.  - Lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất từ trái sang phải. | - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  HS đếm trên ĐDHT: có 3 thanh chục, 9 khối lẻ nên kết quả là 39 (sử dụng SGK).  -HS quan sát, lắng nghe.  1 – 2 HS nêu cách đặt tính và cách tính.  - HS nhận biết cách tính viết thuận tiện nhất.  - HS thực hiện theo nhóm 2, nêu cách đặt tính và cách tính. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân | |  |
| - Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con.  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính của phép tính 43 x 2, 101 x 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | HS thực hiện |  |
| **3. Hoạt động Luyện tập (10 phút)**  a. Mục tiêu: Tính giá trị biểu thức và giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |  |
| **-** Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Tồ chức sửa bài.    -Yêu cầu 1 HS hướng dẫn lớp tìm hiểu bài:  + Bài toán cho gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm số cái bánh trong 3 hộp như thế em làm như thế nào?  -Yêu cầu HS làm vào vở rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  -Tổ chức sửa bài tiếp sức.  \*Khi sửa bài, yêu cầu HS giải thích tại sao chọn phép nhân. | a. Thực hiện nhân trước, trừ sau.  b. Thực hiện phép tính trong ngoặc đơn trước.  100 – 22 x 3 = 100 – 66  = 34  (7 + 14) x 4 = 21 x 4  = 84  -1 HS hướng dẫn lớp tìm hiểu bài, mời bạn trả lới.  -Mỗi hộp có 12 cái bánh.  -3 hộp như thế có bao nhiêu cái bánh?  -Lấy số cái bánh trong 1 hộp nhân với số hộp.  Bài giải  12 x 3 = 36 Trả lời: 3 hộp như thế có 36 cái bánh.  12 cái bánh được lặp lại 3 lần, từ đó chọn phép tính nhân. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua tiếp sức | |  |
| GV đưa 3 phép tính bất kì, yêu cầu HS thi đua tiếp sức tính giữa 2 đội trên bảng lớp.  GV nhận xét thi đua, nhận xét lớp học.  Chuẩn bị: Tiết 2. | HS thi đua.  HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................



Thứ Năm, ngày 03 tháng 11 năm 2022

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh.

2. Ôn luyện đặt và mở rộng câu về đồ chơi hoặc trò chơi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một vài hình ảnh cánh diều.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện biện pháp tu từ so sánh** | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc và tìm hình ảnh so sánh có trong các đoạn thơ, đoạn văn.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Mời HS nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét và giải thích thêm về các hình ảnh so sánh bằng vật thật, hình ảnh, video; giải thích thêm về tác dụng cảu biện pháp tu từ so sánh ở các đoạn văn, đoạn thơ trên: miêu tả hình dạng của cánh diều, làm cho cánh diều thêm sinh động và cụ thể hơn, giống như một dấu á, như một hạt cau, như cánh bướm đang bay lượn trên bầu trời.  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh. | - HS đọc yêu cầu BT: Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh so sánh có trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau. **-** Thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  a. Hình ảnh so sánh: Cánh diều như dấu á  b. Hình ảnh so sánh: Diều là hạt cau.  c. Hình ảnh so sánh: Cánh diều mềm mại như cánh bướm.  - HS nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động 2: Đặt câu về đồ chơi hoặc trò chơi** | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát các gợi ý.  + Tên trò chơi đó là gì?  + Cách chơi trò chơi đó như thế nào?  + Emc ảm thấy như thế nào khi chơi trò chơi ấy?  - Yêu cầu HS nói miệng trong nhóm nhỏ. Khuyến khích HS nói nối tiếp các câu thành đoạn ngắn.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu BT2: Đặt 2 – 3 câu về một trò chơi em thích theo gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu dựa vào gợi ý của GV.  - HS trình bày.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động 3: Mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?** | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3, đọc các câu cho trước.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, viết các câu được mở rộng bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu? vào VBT.  - 2 – 3 HS chữa bài trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu BT3: Thay từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  a. Giờ ra chơi học sinh ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ. (Khi nào?)  b. Các bạn hào hứng chơi nhảy dây ở sân trường. (Ở đâu)  c. Những chú chim ríu rít trên cành cây như muốn trò chuyện cùng chúng em. (Ở đâu)  - HS nhận xét. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở NHÀ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà;

- Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch có chất lượng

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà

**2. Phẩm chất**

- **Chăm chỉ:** Chủ động thực hiện hoàn thành nhiệm vụ ở nhà

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lượng

**3. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở nhà một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác đẻ làm việc đúng kế hoạch có chất lượng

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.

**\* Năng lực đặc thù**

- Hoàn thành nhiệm vụ ở nhà đúng kế hoạch, có chất lướng

- Năng lực phát triển bản thân: Tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tự theo dõi và đánh giá việc làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có)

\* Học sinh: SGK; VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Khơi gợi cảm xúc, giúp HS hứng thú hơn khi vào bài học.  **Cách tiến hành:**  - Hs bắt bài hát  - GV giới thiệu nội dung bài học | - HS hát.  - HS lắng nghe. |  |
| 2**. KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI:**  **\* THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh**  **Mục tiêu:** HS nhận xét, đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà  Tổ chức thực hiện:  - GV tổ chức cho HS quan sát lần lượt từng tranh cuối trang 21 SGK và nhận xét về hành vi các nhân vật trong tranh  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình về hành vi của các bạn trong tranh  Gợi ý:  + Bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì?  + Bạn đó đã thực hiện nhiệm đó như thế nào?  + Theo em, đó là hành vi thể hiện/ chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà? Vì sao?  - GV nhận xét – khen ngợi  **Hoạt động 2: Em khuyên bạn điều gì?**  **Mục tiêu:** HS đưa ra được lời khuyên về cách xử lí tình huống liên quan đếntích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà.  Tổ chức thực hiện:  - GV hướng dẫn HS chia thành các nhóm 4 và giao nhiệm vụ quan sát tình huống thảo luận để sắm vai đưa ra lời khuyên cho các em trong tình huống. GV có thể cho HS bốc thăm tình huống  - GV cho HS nêu các tình huống trước khi thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho 3 nhóm HS xử lí tình huống sắm vai  - Gọi nhóm khác nhận xét- bổ sung  - GV nhận xét – khen ngợi  **\* VẬN DỤNG:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ việc thực hiện nhiệm vưở nhà của mình, từ đó có thể tự đánh giá quá trình ren luyện của bản thân và đánh giá hành vi của người khác.  Tổ chức thực hiện:  - GV cho HS trả lời các câu hỏi:  + Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở nhà nào?  + Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?  - Gọi vài HS chia sẻ  - GV nhận xét – khen ngợi  Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà  **Mục tiêu:**  + HS tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà để rèn luyện, từ đó có thể tự theo dõi, đánh giá quá trình rèn luyện của mình.  + HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo kế hoạch và có chất lượng  Tổ chức thực hiện:  - GV gợi ý cho HS cách tự lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà  - GV cho HS tự thiết kế bảng kế hoạch nhiệm vụ ở nhà của mình theo những nội dung phù hợp  - GV có thể gợi ý kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ở nhà trong 1 tuần cho H  - GV cho HS trình bày trước lớp  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét – khen ngợi | - HS lắng nghe và thực hiện  Tranh 1: Hành động của bạn Na rất đáng khen, không vì lời rủ đi chơi của bạn mà bỏ bê công việc mẹ đã giao cho.  Tranh 2: Hành động của bạn nam là không tốt, cần phải phê bình vì chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao đã mải mê chơi đồ chơi.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS nêu các tình huống  - HS nhóm xử lí tình huống  Tình huống 1: Em sẽ khuyên Bin nên gấp chăn trước vì thời gian để gấp chăn rất nhanh, sau đó Bin hoàn toàn có thể đi đá bóng với các bạn. Còn nếu Bin không gấp chăn mà đã đi chơi thì khi về có thể sẽ bị bố mẹ mắng.  Tình huống 2: Em sẽ khuyên Cốm nên tập trung trông em, tập phim hoạt hình mà Cốm yêu thích có thể nhờ bố mẹ tìm và xem bản phát lại.  Tình huống 3: Nếu em là Bin, em sẽ khuyên Tin nên đi vứt rác để giữ vệ sinh nhà cửa và khiến bố Tin vui lòng.  - HS chia sẻ về việc em tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở nhà:  + Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.  + Đặt báo thức để nhắc nhở thời gian bắt đầu và hoàn thành nhiệm vụ.  + Chủ động giúp đỡ chị khi đã làm xong những công việc của mình.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trình bày   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày | Nhiệm vụ | Kết quả | | | Đúng kế hoạch | Đạt chất lượng | | Thứ hai | - | - | - | | Thứ ba | Tưới cây |  | X | | Thứ tư | Phơi quần áo |  | X | | Thứ năm | - | - | - | | Thứ sáu | Gấp quần áo |  | X | | Thứ bảy | Trông em | X |  | | Chủ nhật | Dọn dẹp phòng |  | X | |  |
| **3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - Em đã học được điều gì qua bài học?  - Nhận xét, tuyên dương  - Thực hiện những điều đã học  - Nhận xét tiết học | HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiếp theo) (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, hỏi đáp – Lớp | |  |
| - GV nêu bài toán.  - Muốn biết 3 hộp có bao nhiêu cái bút chì màu, ta thực hiện phép tính gì?  - Nêu phép tính.  - Nhận xét gì về phép tính nhân 24 x 3?   * Đây là phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 có nhớ. * Giới thiệu bài, ghi tựa. | - Phép tính nhân.  - 24 x 3  - HS nêu. |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (17 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Xây dựng biện pháp nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (có nhớ)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, dạy học thông qua Giải quyết vấn để, thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |  |
| **Bước l:** Tìm hiểu vấn để  - Các nhóm quan sát phép tính 24 x 3 = ?  - Thảo luận, trình bày nhận biết:  Ta phải tính 24 x 3.  **Bước 2:** Lập kế hoạch  Các khả năng có thể xảy ra:  - Dùng ĐDHT thể hiện phép tính 24 X 3, dựa vào ĐDHT xác định kết quả.  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau:  24 X 3 = 24 + 24 + 24 = 72  **Bước 3:** Tiến hành kế hoạch  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 viết phép tính đã hoàn thiện ra bảng con: 24 X 3 = 72.  - Một vài nhóm trình bày cách GQVĐ.  Làm bằng cách nào? (Dựa vào ĐDHT hay chuyển vê tổng các số hạng bằng nhau?) Cụ thể cách làm.  - GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.  - GV giới thiệu biện pháp tính  Để thực hiện phép nhân 24 X 3 ta có thể làm như sau:  ***Đặt tính:*** Viết số 24 rổi viết số 3 dưới số 24 (thường ta viết ở cột đơn vị), viết dấu nhân, kẻ vạch ngang.  ***Tính*** (nhân từ dưới lên, từ phải sang trái)  3 nhân 4 bằng 12, viết 2, nhớ 1 (viết 2 ở cột đơn vị, nhớ 1 chục).  ````3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7 (3 nhân 2 chục bằng 6 chục, còn 1chục nhớ).  24 nhân 3 bằng 72.  (Các thao tác trên, GV hướng dẫn HS vừa viết ra bảng con vừa nói. HS đưa ngón trỏ tay trái để lưu tâm việc nhớ.)  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và cách tính.  **Bước 4:** Kiểm tra  Dựa vào ĐDDH, khẳng định kết quả đúng.  – So sánh kết quả ba cách tính, cách nào thuận tiện nhất? Vì sao?   1. 264 × 2 = ?   – Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2phép tính trên bảng con theo thuật tính (tính dọc) tương tự 13 × 3.  – Đối chiếu với ĐDDH trong SGK, khẳng định kết quả đúng.    \* Lưu ý:  - Đặt tính thẳng cột.  - Lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt từng chữ số của thừa số thứ nhất từ trái sang phải. | - Tìm cách thực hiện phép tính 24 x 3.    - HS đếm trên ĐDHT (sử dụng SGK).  - Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau: 24 được lấy 3 lần.  - 24 x 3 = 72  - HS trình bày.  1 – 2 HS nêu cách đặt tính và cách tính.  Thực hiện tính là nhanh nhất.  Không cần chuyển về tổng, không cần sử dụng ĐDHT.  - HS thực hiện theo nhóm 2, nêu cách đặt tính và cách tính. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ); b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân | |  |
| - Yêu cầu HS thực hiện trên bảng con.  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và cách tính của phép tính 43 x 2, 101 x 5.  - GV nhận xét, tuyên dương. | HS thực hiện |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thi đua tiếp sức | |  |
| GV đưa 3 phép tính bất kì, yêu cầu HS thi đua tiếp sức tính giữa 2 đội trên bảng lớp.  GV nhận xét thi đua, nhận xét lớp học.  Chuẩn bị: Tiết 2. | HS thi đua.  HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 3: “KÍNH YÊU THẦY CÔ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ”

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau chủ đề này, HS:**

- Kể lại được điều ấn tượng nhất và thầy giáo, cô giáo.

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

**Qua tiết hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ: Làm được sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống:Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.

- Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô thực hiện các hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Giấy A4, A0, màu vẽ, bút viết bảng; Bộ mảnh ghép cho trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” hoặc thiết kế trò chơi trên power point;.

- Phiếu thảo luận; Phiếu thông tin.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Cuốn sổ hoặc giấy A4, giấy bìa khổ A4, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán,…

- Ảnh/ tranh vẽ; thông tin về thầy /giáo em yêu quý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ”**  **Mục tiêu:** HS nêu được nội dung của tranh chủ đề “ Người thầy trong trái tim em”, hiểu ý nghĩa từ khóa và chia sẻ cảm nhận sau khi chơi.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” trên Power Point.  - GV hướng dẫn cách chơi:  + GV chia lớp thành 2 nhóm.  - HS chơi “ oản tù tì” để chọn nhóm chơi trước. Các nhóm tự chọn mảnh ghép và đoán từ tương ứng với mảnh ghép đó.  - Đoán đúng từ của mỗi mảnh ghép thì một phần hình ảnh của tranh chủ đề sẽ mở ra. Các nhóm được phán đoán luôn nội dung tranh chủ đề sau khi mở được mảnh ghép đầu tiên. Nhóm nào đoán được nhiều mảnh ghép hoặc đoán đúng tranh chủ đề sẽ chiến thức. Trò chơi kết thúc khi nội tranh chủ đề được đoán đúng.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV tổng kết trò chơi .  - Gv cho HS trao đổi về ý nghĩa của cụm từ “ *Người thầy trong trái tim em.”*  - Cho HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét chung qua phần trò chơi.  **Hoạt động 2: Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em.**  **Mục tiêu:** Em biết chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đã chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo như thế nào?*  - GV theo dõi HS .  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, rút ra kết luận:  *Khi chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo, em cần chú ý:*  *+ Tên thầy hoặc cô của em muốn giới thiệu là gì? Thầy/cô dạy em môn gì? Thầy/ cô dạy em năm lớp mấy?*  *+ Kỉ niệm của em với thầy hoặc cô giáo là gì?*  *+ Thầy/ cô đã ảnh hưởngtới em như thế nào?*  *Ngoài ra, em có thể nói thêm về sở thích, nghề nghiệp của người được giới thiệu.*  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.  - Theo dõi HS các nhóm làm việc.  - GV tổ chức cho HS chơi “ Chuyền hoa” mời một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý.  - GV nhận xét, khen ngợi HS biết chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo, tổng kết hoạt động.  **Hoạt động 3: Làm bảng thông tin về thầy/ cô giáo của em.**  **Mục tiêu:** HS biết làm bảng thông tin về thầy/ cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - GV hướng dẫn HS quan sát bảng thông tin trong SGK và trả lời theo gợi ý:  + Bảng thông tin trong SGK đã được bạn Quỳnh Anh trình bày theo cách nào?  +Theo em có thể trình bày thông tin bằng cách nào khác?  - GV nhận xét, bổ sung thêm cách trình bày theo sơ đồ tư duy trên bảng. hoặc phiếu thông tin.      + GV gợi ý HS có thể trình bày theo thứ tự như một trang danh bạ ghi thông tin thông thường hoặc có thể trang trí và sắp xếp thể hiện thông tin theo ý thích.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 về những nội dung ghi trong bảng thông tin và cách trình bày bảng thông tin.  - GV quan sát và gợi ý các nhóm làm việc.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đưa ra ý kiến tổng hợp về nội dung và cách trình bày của bảng thông tin.  **\*Hoạt động tiếp nối:**  - Chuẩn bị phiếu hình bông hóa hoặc trái tim để tiết sau ghi những chia sẻ cảm nghĩ mong muốn của em với thầy cô giáo. | - HS nghe trò chơi.  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  + Hình 1: Số học  +Hình 2: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  +Hình 3: Trống trường.  +Hình 4: Người lái đò  - HS nêu nghĩa ý nghĩa của từ khóa: Thầy cô là người dạy dỗ chúng em nên chúng em luôn ghi nhớ công ơn của thầy cô giáo.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nghe.  - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu: Các bạn HS chia sẻ về :  + Tên thầy hoặc cô của bạn.  + Kỉ niệm của mình với thầy hoặc cô giáo.  +Ảnh hưởng của thầy hoặc cô giáo.  - Một số HS trả lời trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe .  - HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.  - Một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý theo trò chơi.  Ví dụ:  Cô Thanh là cô giáo chủ nhiệm lớp hai của em. Ngày đầu tiên cô bước vào lớp, em rất nhớ và ấn tượng với dáng vẻ rất hiền hậu, dịu dàng của cô. Cô còn trẻ lắm, dáng người thanh mảnh, nhỏ nhắn nhưng cũng rất uy nghiêm. Em nhớ có một hôm, khi học xong tiết cuối bỗng nhiên em bị sốt, người nóng ran. Cô đã không ngại đường xa chở em về nhà, báo cho mẹ biết và cho em nghỉ mấy ngày để hồi phục. Dù không đi học nhưng cô thường xuyên đến thăm em và phân công các bạn thay phiên chép bài cho em. Chỗ nào không hiểu cô sẽ giảng lại tường tận. Tuy giờ cô không còn là giáo viên chủ nhiệm của em nữa nhưng em vẫn nhớ mãi từng nụ cười, ánh mắt, giọng nói dịu dàng của cô. Cô đã truyền cho em một tấm lòng nhân hậu, dạy em biết cách yêu thương và quan tâm đến mọi người.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - HS trả lời.  + Bạn trình bày thông tin kết hợp với các hình vẽ, biểu tượng.  + Có thể trình bày bảng thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy.  - HS quan sát.  - HS ngồi theo nhóm 4 thực hiện làm bảng thông tin về thầy cô giáo theo hướng dẫn trên giấy A4 hoặc Ao.  - Đại diện nhóm trình bày bảng thông tin trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Sáu , ngày 04 tháng 11 năm 2022

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em.

2. Trang trí và trình bày bài viết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ tư duy giới thiệu một người bạn; Một số bài tự giới thiệu đã học.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em** | |  |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1 và sơ đồ gợi ý.  + Tên bạn ấy là gì?  + Bạn ấy có sở thích gì?  + Ước mơ của bạn ấy là gì?  - Yêu cầu HS trao đổi đoạn văn tự giới thiệu trong nhóm đôi, đọc lại các bài tự giới thiệu đã học để tìm ý cho đoạn viết.  - HS thực hiện vào VBT.  - 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét bài viết, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu và quan sát sơ đồ gợi ý: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) giới thiệu một người bạn của em dựa vào gợi ý. **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài vòa VBT.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |  |
| **2. Hoạt động 2: Trang trí và trưng bày bài viết** | |  |
| - Yêu cầu HS trang trí và trưng bày bài viết bằng kĩ thuật Phòng tranh  - Mời HS quan sát, đọc và nhận xét bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu. |  |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |  |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN**

**NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiếp theo) (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- - Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Tính giá trị biểu thức, giải toán.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh bổ sung** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát - Lớp | |  |
| GV tổ chức cho HS hát bài Trên con đường đến trường. | HS vỗ tay, múa hát. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)**  a. Mục tiêu: Thực hiện được phép nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số (có nhớ); thực hiện nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ); tính giá trị biểu thức và giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Lớp, cá nhân, nhóm | |  |
| - Đề bài yêu cầu gì?  - Hướng dẫn HS tìm hiểu mẫu:  + Tại sao 1 rổ thì 12 quả?  + Tại sao 2 rổ thì 24 quả? (cách nhân)  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm đôi.  - Khi sửa bài, yêu cầu HS giải thích tại sao chọn phép nhân và nói cách nhân.      - Yêu cầu HS xác định yêu cẩu và tìm hiểu bài rổi thực hiện.  Lưu ý HS: Trước khi tính, xác định phép nhân có nhớ hay không nhớ.  -Yêu cầu HS làm cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Khi sửa bài, yêu cầu HS nói cách nhân.    -Yêu cầu Hs nêu đề bài.  -Đầu tiên, ta phải thực hiện thế nào?  -Để tính đúng các biểu thức, ta lưu ý thực hiện thứ tự các phép tính trong biểu thức thế nào?  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  -Tổ chức cho HS thi đua tiếp sức sửa bài.  -Yêu cầu HS nêu mỗi bạn sẽ làm gì?  - Nhận xét chung. | Thay dấu hỏi bởi số thích hợp.  - Vì mỗi rổ có 12 quả xoài.  -Vì 12 quả được lấy 2 lẩn  -> 12 x 2 = 24  HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  -HS làm cá nhân rổi chia sẻ trong nhóm bốn.  120 x 2 = 240  125 x 2 = 250  60 x 2 x 3 = 360  Tính để biết mỗi bạn sẽ làm việc gì.  -Đầu tiên phải tính các biểu thức.  -Thực hiện ưu tiên phép nhân, chia trước, công trừ sau. Nếu có ngoặc đơn thì ưu tiên tính phép tính trong ngoặc đơn trước.  - HSthảo luận nhóm 4.  - HS thi đua tiếp sức sửa bài.  113 x 5 -562 = 3  2 : (99 – 97) = 1  82 – 27 -53 = 2  82 – 27 x 3 = 1  Tú làm vệ sinh môi trường.  Tân và Nam giúp bạn.  Sơn tham gia trồng cây. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút) Thử thách**  a. Mục tiêu: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận, thực hành – Nhóm, lớp | |  |
| GV hướng dẫn lớp tìm hiểu bài:  + Mỗi hộp có mấy cây bút chì?  + Có bao nhiêu hộp?  + Có mấy hộp đủ?  + Có mấy hộp thiếu? Thiếu bao nhiêu?  Yêu cầu HS nhóm đôi tìm hiểu, nhận biết phép tính rồi ghi vào bảng con.  -Yêu cầu HS làm vào vở rồi chia sẻ trong nhóm bốn. | Mỗi hộp có 12 cái bút chì.  Có 5 hộp.  Có 4 hộp đủ.  Có 1 hộp thiếu? Thiếu 3 cái bút  -HS nhóm đôi tìm hiểu, nhận biết phép tính rồi ghi vào bảng con: 12 x 5 - 3  🡪 Câu C. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Dặn dò | |  |
| GV lưu ý HS, sau khi đặt phép tính, trước khi tính, luôn để ý xem đây có là phép tính có nhớ không. Nếu có nhớ thì có thể đưa ngón tay trỏ.  Chuẩn bị: Phép chia hết và phép chia có dư (Tiết 1) | HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# Tự nhiên và xã hội

# CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC

# ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS: Củng cố được một số kiến thức, kĩ năng của chủ đề Trường học

- Kể lại các hoạt động tiêu biểu, truyền thống ở trường học

- Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình minh họa trong bài 9 SGK phóng to

**- HS:** SGK, VBT, giấy màu, bút, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS ôn tập lai chủ đề Trường học  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát, đọc thơ về chủ đề trường em.  - GV dẫn dắt vào bài học “Ôn tập chủ đề  Trường học”.  **2. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động: Chia sẻ về các hoạt động xã hội của trường em**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ một số hoạt động xã hội được tổ chức ở trường  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS chuẩn bị giấy màu,bút, kéo, hồ dán.  - GV cho HS làm việc nhóm 4 vẽ, viết lên mỗi tờ giấy màu một hoạt động xã hội của trường mà em đã tham gia và thể hiện cảm xúc, mong muốn của em.  - HS giới thiệu và chia sẻ sản phẩm với các bạn  - HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận  \* Kết luận: Em tích cực tham gia các hoạt động xã hội của trường để lan tỏa yêu thương và học thêm nhiều điều bổ ích.  **3. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - Chia sẻ với bố mẹ và người thân về ý nghĩa của các hoạt động xã hội được tổ chức ở trường em.  - Các em về nhà xem lại bài. | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét lẫn nhau  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ:  - HS lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

Thứ Bảy , ngày 05 tháng 11 năm 2022

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

# Bài 4: Động tác đi đều ,đứng lại

**( tiết 5)**

1. **Yêu cầu cần đạt.**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều, đưng lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.        * HS nghe và quan sát GV         HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Bịt mắt bắt dê” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| - Ôn động tác đi đều  - Ôn động tác đứng lại . |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện động tác đi đều, đứng lại. |
|  |  |  | - GV cho 1 tổ thực hiện động tác đi đều, đứng lại.  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”.   tc nhảy ô tiếp sức   * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi . * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  ĐH kết thúc       |

***MÔN : ÂM NHẠC***

**CHỦ ĐỀ 3: BẠN BÈ THÂN THƯƠNG (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 1. Bài hát “Tình bạn tuổi thơ” lời 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá, cảm nhận âm thanh ngắn dài-ngắt quảng.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu thương, đoàn kết với bạn bè. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

- Phẩm chất 2: Có ý thức trách nhiệm với bản thân.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe trích đoạn Thiên Nga trong tác phẩm Lễ hội muông thú (The Carnival of the Animals) và câu chuyện Lút-vích van Bét-tô-ven - Tấm gương về nghị lực.

- Năng lực chung 2: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Khám phá, cảm nhận âm thanh ngắn dài-ngắt quãng.

- Năng lực âm nhạc 2: Biết nghe và vận động theo nhạc trích đoạn Thiên Nga trong tác phẩm Lễ hội muông thú (The Carnival of the Animals).

- Năng lực âm nhạc 3: Hát bài hát Tình bạn tuổi thơ đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát bài hát kết hợp vận động.

- Năng lực âm nhạc 4: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và Bài đọc nhạc số 2; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Tình bạn tuổi thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh mô tả hình ảnh các em thiếu nhi vui chơi trong công viên với những trò chơi quen thuộc và yêu thích. Hình ảnh đài phun nước, các trò chơi sẽ là chất liệu để khai thác mục tiêu âm nhạc của chủ đề. Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh ngắn dài và âm thanh ngắt quãng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi đầu tiết học, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động Khám phá (15 phút):**  \* Mục tiêu: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; Khám phá, cảm nhận âm thanh ngắn dài-ngắt quãng.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên tổ chức trò chơi Đánh trống. Cách chơi: GV chia lớp thành hai đội, một đội thế hiện âm thanh “tùng”, một đội thể hiện âm thanh “cắc” (dùng giọng nói giả âm thanh) theo mẫu tiết tấu sau:    - Câu hỏi gợi ý: Giữa hai âm thanh: tiếng mô tơ ngựa quay (ù...) và tiếng thú bập bênh (két...), âm thanh nào ngắn dài, âm thanh nào ngắt quãng?  - GV yêu cầu HS tìm những sự vật tạo ra âm thanh ngắn dài và những sự vật tạo ra âm thanh ngắt quãng. | Học sinh thực hiện trò chơi. |
| **3. Hoạt động 3. Dạy học hát lời 1 (15 phút):**  \* Mục tiêu: Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn; hát bài hát Tình bạn tuổi thơ đúng cao độ, trường độ, sắc thái; hát bài hát kết hợp vận động.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho HS nghe bài hát Tình bạn tu ổi thơ kết hợp vận động hay gõ đệm.  - Yêu cầu HS tìm hiểu tên tác giả, nêu tính chất bài hát, so sánh sự giống nhau và khác nhau của các câu hát.  - GV giới thiệu một số hình ảnh: bạn bè cùng vui chơi, quan tâm giúp đỡ nhau,... Từ đó giáo dục HS biết yêu quý bạn bè.  - Tổ chức cho HS hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, sáng tạo động tác phụ hoạ. | - Học sinh nghe bài hát Tình bạn tuổi thơ kết hợp vận động hay gõ đệm.  - Học sinh quan sát.  - Học sinh hát với các hình thức đơn ca, tốp ca, đồng ca. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 3: “KÍNH YÊU THẦY CÔ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ”

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau chủ đề này, HS:**

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô thông qua những chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.

**Tiết sinh hoạt lớp góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm thể hiện tình cảm, suy nghĩ mong muốn của em với các thầy cô giáo.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Năng lực thẩm mĩ: thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo qua chia sẻ, cảm nghĩa, mong muốn.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy, cô giáo.

- Năng thiết kế và tổ chức hoạt động: Phối hợp với bạn để chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Phiếu thảo luận

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Phiếu hình bông hoa hoặc trái tim,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG** |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo.**  **Mục tiêu:** HS biết chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết những điều thể hiện suy nghĩ, tình cảm và mong muốn của em với thầy cô trên các phiếu hình bông hoa hoặc trái tim.  - Theo dõi HS làm việc.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 5 HS, phát cho mỗi nhóm phiếu thảo luận và yêu cầu:  +Chia sẻ với bạn những điều HS đã viết .  + Nhóm trưởng tập hợp lại những điều các bạn chia sẻ để trình bày.  + Có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng theo mẫu.    - Gv mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Em sẽ làm gì để thầy cô vui lòng?  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khen ngợi nhóm trình bày tốt.  - GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng mgoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng.  \***Hoạt động tiếp nối:**  - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. | - HS đọc yêu cầu hoạt động.  - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.  Ví dụ:  + Cô dịu dàng, hiền hậu và thương học sinh. Em rất yêu quý cô.  + Cô tuy nghiêm khắc nhưng rất nhẫn nại, ân cần với chúng em. Em mong thầy có thể cười nhiều hơn.  + Mỗi lần em vi phạm quy định, cô đều phạt nhưng sau đó lại nói chuyện với em rất lâu để hiểu lí do vì sao em mắc lỗi. Em rất biết ơn cô vì đã góp ý để dạy dỗ em nên người.  - HS ngồi thảo luận theo nhóm 5 và thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS liện hệ trả lời. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

BÀi 3. SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN ( TIẾT 3 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về cách sử dụng điện.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khi sử dụng quạt điện.

**2. Phẩm chất và năng lực:**

*- Năng lực chung:* tự chủ, tụ học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vẫn đề và sáng tạo.

*- Phẩm chất:* chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**3. Năng lực công nghệ:**

- Đánh giá công nghệ

- sử dụng công nghệ

- Giao tiếp công nghệ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV: Quạt điện, sơ đồ cấu tạo quạt điện. SGV, SGK, VBT Công nghệ lớp 3.

**2.** HS: SGK, VBT Công nghệ lớp 3, quạt điện loại nhỏ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG** |
| 1. **HĐ khởi động** 2. ***a. Mục tiêu***: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS   b. ***Cách tiến hành***:  - GV tổ chức cho HS hát vận động theo nhạc bài hát *“Em làm gió mát”*  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài.  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Ông tập sử dụng quạt điện đúng cách và an toàn.**   1. ***Mục tiêu***: HS ôn tập tác dụng của quạt điện 2. ***Cách tiến hành***:   - GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu phần Luyện tập trang 23 SHS.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:  *+ Em hãy chọn những mô tả sử dụng quạt điện đúng cách và an toàn trong bảng.*  *- GV gọi một số em HS trình bày và nêu lí do không chọn.*  - GV nhận xét và nêu lí do không chọn: *“Chỉ sử dụng quạt vào ban ngày”. Không chọn vì ta có thể sử dụng quạt vào ban đêm và ban ngày khi trời nóng.*  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách sử dụng quạt.  - GV nhận xét kết luận:  *- Sử dụng quạt điện theo các bước sau: đặt quạt ở vị trí phù hợp; bật quạt và điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt phù hợp với nhu cầu sử dụng; điều chỉnh hướng gió của quạt phù hợp; tắt quạt khi không sử dụng và vệ sinh quạt.*  - Chuyển tiếp sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: vận dụng**   1. ***Mục tiêu***: *Giúp HS củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiến sử dụng quạt điện tại nhà.* 2. ***Cách tiến hành***:   - GV gọi HS đọc yêu cầu hoạt động.  - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi với bàn trong nhóm đôi các câu hỏi trong SHS theo các hướng dẫn sau:  *+ GV yêu cầu HS quan sát các quạt điện trong lớp.*  *+ Gia đình em sử dụng những loại quạt điện nào?*  *+ Lớp học của em đang sử dụng loại quạt điện nào?*  *+ Em sẽ làm gì khi nghe quạt điện phát ra âm thanh bất thường trong lúc đang hoạt động?*  *+ Em sử sụng quạt điện như thế nào để tiết kiệm điện?*  - GV gọi học sinh chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS nhận xét.  - GV nhận xét kết luận và chuyển tiếp HĐ sau.  **-*Kết luận****: Cần nhờ người lớn kiểm tra sự mất an toàn trước khi sử dụng quạt điện.*  **Hoạt động: Củng cố, dặn dò**  ***a. Mục tiêu:*** khái quát và củng cố lại kiến thức đã học.  b. ***Cách tiến hành:***  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Qua bài học này em rút ra được điểu gì?  - GV lắng nghe và giải đáp thắc mắc trong mục tiêu bài học.  - Gv mời 2-3 HS đọc phần ghi nhớ trang 23 trong SHS.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS vận động và hát theo nhạc.  - 1-2 HS đọc yêu cầu và phần thông tin trong bảng.  - HS hoạt động cá nhân  - 3-4HS trình bày và nêu lí do không chọn. HS còn lại nhân xét bổ sung.  - 2-3 HS nhắc lại cách sử dụng quạt.  - HS đọc yêu cầu hoạt động.  - HS lắng nghe suy nghĩ và hoạt động trao đổi theo nhóm đôi.  + HS có thể nêu một số loại quạt sau: quạt phun sương, quạt điều hòa, quạt đứng, quạt treo tường, quạt tích điện, quạt trần, …  - *khi nghe quạt điện phát ra âm thanh bất thường trong lúc đang hoạt động cần báo với người lớn để họ kiểm tra và sửa chữa.*  - Tắt quạt, rút phích cám khi không sử dụng  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS trả lời.  - 2-3 HS đọc phần ghi nhớ trang 23 trong SHS.  - HS lắng nghe. |  |
| 1. **Đánh giá.**   - Nhận xét quá trình học tập của HS trong lớp.  - Đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài  - GV phát phiết và hướng dẫn HS đánh giá mức đạt được của bản thân theo Phiếu sau. | |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.........................................................................................

Ngày 05 tháng 11 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |